

Bản án số: 68/2017/HSPT

Ngày: 21/8/2017

“Về hành vi trộm cắp tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đình Hân.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyển

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vụ, Thư ký TAND tỉnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Quang Trung, KSV.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSPT ngày 01/8/2017 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22/6/2017 của TAND huyện Nam Sách, do bị cáo có kháng cáo sau đây:

Vũ Đình T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Vũ Đình A và bà Trần Thị B.

Vợ là Đỗ Thị C, sinh năm 1990, chưa có con, hiện đã ly hôn.

Nhân thân: Ngày 15/6/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2007 (Đã xóa án).

Ngày 08/9/2008, bị Công an huyện Nam Sách xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Ngày 25/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2014 (Đã xóa án).

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/2/2017, có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Duy G, sinh năm 1953, Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Lê Quang H, sinh năm 1980, cư trú: thôn G, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993, cư trú: Khu O, thị trấn S, huyện N, Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Đặng Hữu U, sinh năm 1981, cư trú: thôn A, xã B, huyện N, Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Trần Duy V, sinh năm 1990, cư trú: khu I, thị trấn S, huyện N, Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Trần Quang D, sinh năm 1985, cư trú: thôn H, xã B, huyện N, Hải Dương. Vắng mặt.

Ngoài ra, còn 02 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 18h ngày 20/02/2017, Chu Tiên R gọi điện rủ Vũ Đình T đi trộm cắp xe máy, T đồng ý và chuẩn bị một vạm phá khóa, một lúc sau R điều khiển xe máy BKS 99k1-118.75 (*xe trộm cắp ở thị xã C trước đó*) đến đón T. Khi R và T đi đến thôn H, xã B, huyện N thì phát hiện ở lán để xe nhà anh Trần Quang D có dựng chiếc xe máy Wave an pha BKS 34B2-20184, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, R dùng xe ở ngoài cảnh giới, còn T vào lấy chiếc xe. Khi về đến thị xã C, T mở cốp xe lấy toàn bộ giấy tờ trong cốp đốt ở rìa đường, còn đôi gang tay T lấy sử dụng, sau đó T và R đổi xe cho nhau và đi về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 20h cùng ngày, R mang chiếc xe trộm cắp của anh D vào bán cho Nguyễn Văn Z ở thôn N, xã D, thị xã Đ được 3.500.000đ, Z biết rõ xe do R trộm cắp nhưng vẫn mua và trả trước cho R 1.200.000đ, còn nợ 2.300.000đ, ngay sau khi mua xe của R, Z sợ và đã bán chiếc xe cho người đàn ông tên Q. Khoảng 21h cùng ngày, khi R và T quay về xã L, huyện N để thực hiện việc trộm cắp thì bị đội tuần tra Công an huyện Nam Sách nghi vấn và yêu cầu về trụ sở để làm việc. Tại Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, R và T đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe của gia đình anh Trần Quang D nêu trên. Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp Nguyễn Văn Z và thu giữ chiếc xe trả cho gia đình anh D. Hội đồng định giá tài

sản, UBND huyện Nam Sách xác định chiếc xe Wave an pha BKS 34B2-201.84 của gia đình anh D có giá: 10.200.000đ.

Quá trình điều tra, Chu Tiến R và Vũ Đình T còn khai nhận thực hiện 04 hành vi trộm cắp cụ thể như sau:

1. Khoảng 9h ngày 17/01/2017, Chu Tiến R điều khiển xe máy BKS 16F2-7622 (xe mượn của anh trai R) chở Vũ Đình T qua trạm y tế xã T, huyện N, phát hiện có nhiều xe máy dựng ở lán không có người trông coi, R dừng xe ở ngoài cánh giới để T đi ra cánh đồng phía sau, trèo tường vào lán, dùng vạm phá ổ khóa điện chiếc xe máy Dream BKS 34B1-768.49 của anh Lê Quang H ở xã A, huyện N và lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu rồi điều khiển xe trộm cắp về nhà. Thấy T lấy được xe thì R cũng điều khiển xe về nhà mình. Khoảng 4 ngày sau, R mang xe trộm cắp của anh H bán cho anh E ở thị xã Đ được 5.000.000đ chia nhau. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách xác định chiếc xe của anh H có giá là 9.650.000đ.

2. Khoảng 21h ngày 22/01/2017, với mục đích trộm cắp tài sản, Vũ Đình T điều khiển chiếc xe Dream BKS 34B1-768.49 (xe trộm cắp của anh H) chở R đến đường P, thị trấn S thì phát hiện trước cửa quán ăn nhanh “W” có nhiều xe máy dựng ở vỉa hè, T dừng xe và đưa cho R chiếc vạm phá khóa và đứng cánh giới để R vào lấy xe. R vào dùng vạm phá ổ điện chiếc xe máy Wave an pha BKS 34B2-198.12 của anh Phạm Văn N ở khu O, thị trấn S rồi nổ máy chạy thẳng về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh bán cho người đàn ông tên E được 4.000.000đ chia nhau. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách xác định chiếc xe của anh N có giá 9.900.000đ.

3. Khoảng 21h ngày 03/02/2017, với mục đích trộm cắp tài sản, T điều khiển xe máy BKS 34B1-768.49 (xe trộm cắp của anh H trước đó) chở R đến thôn A, xã B, huyện N thì phát hiện trong lán xe nhà anh Đặng Hữu U có dựng 02 chiếc xe máy (01 xe Dream và 01 xe Sirius), T dừng xe, đưa vạm phá khóa cho R, còn T ở ngoài cánh giới. R vào thấy chiếc xe Sirius BKS 34M3 3437 dựng phía ngoài, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên dong xe ra đường nổ máy rồi chạy thẳng về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, bán cho người đàn ông tên E được 4.000.000đ chia nhau. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách xác định chiếc xe của anh U có giá là 3.500.000đ và trị giá đôi găng tay y tế là 10.000đ.

4. Khoảng 4h30' ngày 16/02/2017, T điều khiển xe máy BKS 99k1-118.75 (xe trộm ở thị xã C trước đó) chở R đến đường I, thị trấn S, huyện N thì phát hiện trước cửa nhà M (đối diện quán ăn sáng nhà Trần Duy L) có dựng 02 chiếc xe máy

(01 xe Airblade và 01 xe Wave an pha), không có người trông coi. T dùng xe, đưa vạm phá khóa cho R, còn T ở ngoài cảnh giới. R vào dùng vạm phá ổ khóa điện chiếc xe Wave an pha BKS 34C1-117.41 của anh Trần Duy V, rồi nổ máy chạy thẳng về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, bán cho người đàn ông tên E được 4.000.000đ chia nhau. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách xác định chiếc xe của anh V có giá là 13.500.000đ.

Ngoài ra, khoảng 7h ngày 28/12/2016, Vũ Đình T thuê ông Lê Viết Y làm nghề xe ôm chở đến khu chợ J, xã H, huyện N, thấy có tiếng kèn đám ma, T xuống xe đi bộ vào thôn T, xã H, phát hiện 01 dãy xe máy dựng ở đường không có người trông coi, T đi đến chỗ chiếc xe máy Dream BKS 34B2- 911.24 của anh Nguyễn Duy G, dùng vạm phá ổ khóa điện rồi nổ máy chạy thẳng về thị xã C bán cho người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 2.200.000đ. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách xác định chiếc xe của anh G có giá là 3.100.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Vũ Đình T 36 (*ba sáu*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm đ khoản 2 Điều 250, tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48, các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 41, Điều 42 BLHS; khoản 2 Điều 76, Điều 99 BLTTHS các Điều 584, 589, 357, 468 BLDS và Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, quyết định về hình phạt đối với các bị cáo đồng phạm, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Vũ Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận: Trong các ngày 17/01/2017, 22/01/2017, 03/02/2017, 16/02/2017 và 20/02/2017 đã cùng Chu Tiến R thực hiện 05 hành vi dùng vạm phá khóa, trộm cắp 05 chiếc xe máy tại các xã B, T và thị trấn S, huyện N và sáng ngày 28/12/2016, một mình bị cáo còn trộm cắp 01 xe máy tại thôn T, xã H, huyện N đúng như nội dung bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án nhân dân huyện

Nam Sách quy kết về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bố, mẹ già trên 70 tuổi, bố bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo được Quân khu ba tặng thưởng 02 Bằng khen, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định: Bị cáo Vũ Đình T đã hai lần bị kết án, tuy đã được xóa án tích, nhưng không chịu lao động, rèn luyện để trở thành người dân lương thiện, trong thời gian gần 02 tháng bị cáo đã cùng đồng bọn thực hiện liên tục 05 hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Vũ Đình T 36 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ được tặng thưởng Bằng khen, nhưng mức án 36 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị y án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

1. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

2. Về nội dung:

- Lời khai của bị cáo Vũ Đình T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, lời khai của các bị cáo đồng phạm và của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Có đủ cơ sở xác định, bằng thủ đoạn dùng vạm phá ổ khóa điện, trong các ngày 17/01/2017, 22/01/2017, 03/02/2017, 16/02/2017 và 20/02/2017, tại các xã B, T và thị trấn S, huyện N, Vũ Đình T và Chu Tiến R đã thực hiện 05 hành vi trộm cắp 05 chiếc xe máy của các anh Trần Quang D, Lê Quang H, Phạm Văn N, Đặng Hữu U và Trần Duy V, tổng giá trị là: 46.760.000đ. Ngoài ra, sáng ngày 28/12/2016, tại thôn T, xã H, huyện N,

Vũ Đình T còn có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Duy G chiếc xe máy Dream BKS 34B2- 911.24 trị giá: 3.100.000đ. Hành vi trên của Vũ Đình T đã phạm vào khoản 1 Điều 138 BLHS, nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách quy kết về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Đình T, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bản thân hai lần bị kết án và đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân có ích mà lại lao vào con đường phạm tội, chỉ trong thời gian 01 tháng, bị cáo đã cùng Chu Tiến R thực hiện liên tục 05 hành vi trộm cắp. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện độc lập 01 hành vi trộm cắp trước đó, thể hiện sự táo tợn, coi thường pháp luật, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xử phạt Vũ Đình T 36 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm có căn cứ xác định, trong thời gian tham gia quân đội, bị cáo T 02 lần được Quân khu ba tặng thưởng Bằng khen trong phong trào thi đua và Hội thao. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS và giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Vũ Đình T kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên bố: Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p,s khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt: 24/02/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (21/8/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách, Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách, Hải Dương;
- CA huyện Nam Sách, Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách, Hải Dương;
- Bị cáo, lưu hồ sơ, lưu Tòa án tỉnh.

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đào Đình Hân